

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		34,002,062,650	25,554,471,061
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	12,787,194,265	20,068,084,906
1. Tiền	111		2,787,194,265	1,168,084,906
2. Các khoản tương đương tiền	112		10,000,000,000	18,900,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		14,672,237,388	5,000,075,969
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	14,672,237,388	5,000,075,969
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6,491,918,316	459,702,192
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	6,462,126,649	354,476,554
2. Trả trước cho người bán	132			176,539
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	29,791,667	105,049,099
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		50,712,681	26,607,994
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.5	20,351,997	15,857,994
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	30,360,684	10,750,000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		27,237,104,559	33,071,285,651
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		-	2,760,048
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	2,760,048
<i>Nguyên giá</i>	222		-	14,194,545
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		-	(11,434,497)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		27,188,080,500	33,060,341,600
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.8	33,060,341,600	33,060,341,600
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.9	(5,872,261,100)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		49,024,059	8,184,003
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	49,024,059	8,184,003
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		61,239,167,209	58,625,756,712

0 - C
CỘNG
ÁCH NH
MỘT TH
QUẢN
ĐẦU TƯ C
I
BÀ TRƯ

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

T. T.
T.Y
HỮU HẠ
VIÊN
QUỸ
KHOẢN
TP

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

2

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản cố định thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ		-	-
3. Tài sản nhận ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Chứng khoán lưu ký của công ty quản lý quỹ		1,480,000,000	50,000
7. Chứng khoán chưa lưu ký của Công ty quản lý quỹ		35,893,410,000	25,893,410,000
8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác		24,736,979,590	36,727,267,751
9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác		297,309,731,500	319,842,904,400
10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác		2,995,701,075	-
11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác		825,898,674	321,990,064

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Nguyễn Thị Minh Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý IV/2013

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VI.1	859,817,142	909,676,457
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		859,817,142	909,676,457
4. Chi phí hoạt động kinh doanh, giá vốn hàng bán	11	VI.2	597,796,719	511,004,714
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		262,020,423	398,671,742
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2,928,729,276	649,816,824
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5,749,016,340	211,633,179
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	322,678,315	419,517,301
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2,880,944,956)	417,338,086
11. Thu nhập khác	31		-	17,850,294
12. Chi phí khác	32		-	20,000,000
13. Lợi nhuận khác	40		-	(2,149,706)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2,880,944,956)	415,188,380
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51			
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(2,880,944,956)</u>	<u>415,188,380</u>

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2014

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Nguyễn Thị Minh Hạnh

Nguyễn Thị Thanh Thủy

Đỗ Thanh Hương

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý IV/2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2,690,397,105	7,504,086,125
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		2,760,048	4,731,516
- Các khoản dự phòng	03		5,872,261,100	(1,184,176,358)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(4,106,532,733)	(5,713,282,866)
- Chi phí lãi vay	06			
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		4,458,885,520	611,358,417
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15,795,296,560)	15,710,686,553
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(76,986,606)	(424,417,083)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(45,334,059)	(10,229,332)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(18,582,723)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(11,477,314,428)	15,887,398,555
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2,000,000,000)	(123,360,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		2,000,000,000	118,360,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(46,454,983,200)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	33,512,217,454
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		4,196,423,787	9,770,782,012
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		4,196,423,787	(8,171,983,734)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOẢN IPA

Địa chỉ: Số 1 đường Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý IV/2013

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	39,007,493,590
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(43,987,704,598)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(4,980,211,008)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(7,280,890,641)	2,735,203,813
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	20,068,084,906	17,332,881,093
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	12,787,194,265	20,068,084,906

Người lập biểu



Nguyễn Thị Minh Hạnh

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Lập ngày 15 tháng 01 năm 2014

Giám đốc



Đỗ Thanh Hương